

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

NGUYỄN VĂN VIỆT

**NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI HIỆN NAY**

Ngành : **Chính trị học**
Chuyên ngành: **Công tác tư tưởng**
Mã số: **9 31 02 01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Công trình được hoàn thành tại:

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Nguyễn Chí Mỹ

PGS,TS. Mai Đức Ngọc

Chủ tịch Hội đồng:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện

vào hồi giờ ngày tháng năm 2024

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhận định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”. Nhưng “trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Công cuộc đổi mới và tình hình quốc tế tiếp tục đặt ra “nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn”. Trong số những vấn đề cần tiếp tục giải quyết, có vấn đề nhu cầu thông tin chính trị (TTCT) nhằm giáo dục sinh viên, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng con người toàn diện, “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

TTCT có vai trò quan trọng trong thực tiễn, nhu cầu TTCT của sinh viên càng quan trọng vì họ giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người, nhất là trong bối cảnh hiện nay, “nguồn lực con người là quan trọng nhất”. Sinh viên là chủ nhân tương lai của đất nước, là tầng lớp rất nhạy cảm với vấn đề chính trị xã hội. Giáo dục sinh viên thành nguồn lực quan trọng của đất nước vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước, nhất là khi sự bùng nổ thông tin đã

làm xã hội thay đổi rất nhanh chóng về mọi phương diện, từ khoa học công nghệ đến kinh tế, văn hóa, chính trị... Công nghệ thông tin mang đến cho Việt Nam những cơ hội to lớn, đồng thời cũng đặt ra những thách thức không hề nhỏ cho sinh viên - lực lượng lao động chính trong tương lai, giúp họ phát triển toàn diện để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trên địa bàn Hà Nội hiện nay có rất nhiều trường đại học với đội ngũ sinh viên đông đảo. Sinh viên có nhu cầu TTCT và có điều kiện đáp ứng nhu cầu. Nhưng TTCT đến từ nhiều nguồn, tác động đa chiều đến nhận thức, dẫn đến tình trạng một bộ phận sinh viên tiếp nhận TTCT không tích cực trên các mạng xã hội. Nội dung TTCT còn thiếu chủ động, nhạy bén, thông tin không cập nhật, nhất là đối với những vấn đề chính trị phức tạp, nhạy cảm đang nảy sinh trong thực tiễn. Phương pháp thông tin chưa khơi dậy được đặc tính ham hiểu biết của tuổi trẻ. Trong chương trình đào tạo của một số trường đại học, nội dung TTCT bị giản lược, hoặc bị biến thành các kiến thức giáo dục công dân. Hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các cuộc sinh hoạt chính trị không hấp dẫn TTCT không được đáp ứng theo nhu cầu. Các yếu tố khác như điều kiện vật chất, phương tiện kỹ thuật... cũng chưa đầy đủ, chưa đáp ứng và kích thích nhu cầu TTCT của sinh viên. Những hạn chế nêu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên khi “Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, đảm bảo an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Yêu cầu đặt ra không chỉ hóa giải các nguy cơ, thách thức mà còn phải tích cực, chủ động trước thời cơ mới khi cấu trúc kinh tế thế giới, quản trị toàn cầu được định hình lại, phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống xã hội thay đổi sau đại dịch COVID-19”

Xuất phát từ những lý do trên, NCS chọn vấn đề **“Nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay”** cho luận án Tiến sĩ chuyên ngành Công tác tư tưởng của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nghiên cứu về nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, phân tích thực trạng để đưa ra những nhận định, đánh giá về thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên, những yếu tố tác động đến nhu cầu TTCT của sinh viên nhằm đề xuất phương hướng và điều kiện đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT của sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án tập trung giải quyết những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Nghiên cứu cơ sở lý luận, xây dựng khung lý thuyết cho luận án.
- Nghiên cứu, phân tích thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, nhận diện vấn đề đặt ra cần giải quyết.
- Đề xuất phương hướng, giải pháp đáp ứng và kích thích nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi đối tượng*, luận án nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên các trường: Học viện Báo chí và tuyên truyền; Đại học Bách khoa Hà Nội; Đại học Phòng cháy, chữa cháy- Bộ Công an; trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

- *Phạm vi thời gian*, luận án nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội từ năm 2016 đến 2021.

4. Lý thuyết nghiên cứu của luận án

Để triển khai nội dung luận án, NCS lựa chọn lý thuyết phân tâm học và

lý thuyết hệ thống làm cơ sở lý thuyết cho đề tài. Trong luận án, cơ sở lý thuyết được NCS sử dụng nhằm nghiên cứu các nội dung theo cấu trúc tổng thể, các tiểu hệ thống phụ thuộc và tương tác lẫn nhau, bổ sung cho nhau. Đó là Lý thuyết phân tâm học và Lý thuyết hệ thống. Áp dụng lý thuyết phân tâm học và lý thuyết hệ thống vào nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, đánh giá thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội với nhiều biểu hiện, nhiều thành phần trong tháp nhu cầu được mở rộng. Trên cơ sở đó thấy được vai trò, vị trí của từng tầng cấp nhu cầu TTCT của sinh viên với tư cách là một trong những tiểu hệ thống cấu thành hệ thống nhu cầu chung dưới góc nhìn của phân tâm học. Đây là cách thức vận dụng lý thuyết để tiếp cận vấn đề một cách tổng thể và hiệu quả. Luận án vận dụng các lý thuyết, ứng dụng cơ sở lý luận vào thực tiễn liên quan trường hợp nghiên cứu để có cơ sở đề xuất giải pháp đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT của sinh viên. Đây là vấn đề cấp bách trong quản lý giáo dục hiện nay.

5. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

- Sự cần thiết phải nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội?

- Thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội và các yếu tố tác động đến thực trạng này ?

- Những vấn đề đặt ra từ thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội?

- Những giải pháp cụ thể để đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội thời gian tới?

5.2. Giả thuyết khoa học

Nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội về cơ bản đã được đáp ứng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, vì thế cần phân tích thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, đánh giá mặt tích

cực và hạn chế trong điều kiện đáp ứng nhu cầu, tìm ra nguyên nhân của kết quả; nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết làm cơ sở đề xuất giải pháp đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học thời gian tới, góp phần thực hiện quan điểm giáo dục toàn diện của Việt Nam theo định hướng của Đảng.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

Phương pháp luận của luận án là chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử là phương pháp luận chung nhất. Luận án dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của của Đảng, Nhà nước ta về chính trị và giáo dục lý luận chính trị, nhu cầu TTCT cho sinh viên.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện những nội dung nghiên cứu nêu trên, tác giả luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản sau đây: *Phương pháp nghiên cứu tiếp cận liên ngành, Phương pháp phân tích tài liệu, Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, Phương pháp so sánh, Phương pháp phỏng vấn sâu...*

7. Đóng góp của luận án

Luận án là công trình trực tiếp nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống về nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay. Những kết quả của luận án là tài liệu tham khảo mang tính ứng dụng tốt đối với các nhà quản lý giáo dục, các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan quản lý giáo dục và các trường đại học, cao đẳng thẩm định, kiểm tra giám sát điều kiện đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên, có định hướng và điều chỉnh các điều kiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại các trường, phù hợp với thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

8. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, kết luận, tổng quan tình hình nghiên cứu, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của Luận án được cấu trúc 3 chương, 8 tiết.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Thông tin là đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình khoa học, nhưng nhu cầu TTCT của sinh viên là vấn đề chưa được nghiên cứu nhiều. Trong quá trình tiến khai nhiệm vụ nghiên cứu, NCS xin trình bày tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài như sau:

I. Các công trình nghiên cứu về thông tin và TTCT

1.1. Các công trình nghiên cứu về thông tin: Luận án và đề tài khoa học; Các bài báo viết về thông tin

1.2. Các công trình nghiên cứu về TTCT

II. Các công trình nghiên cứu về nhu cầu và nhu cầu TTCT của sinh viên

2.1. Các công trình nghiên cứu về nhu cầu: Sách, đề tài khoa học; Luận án...

2.2. Các công trình nghiên cứu về nhu cầu TTCT của sinh viên: Luận án; Đề tài khoa học, hội thảo khoa học

2.3. Các công trình nghiên cứu về nhu cầu TTCT của sinh viên trên địa bàn Hà Nội: Luận án, bài báo...

III. Những vấn đề đã được nghiên cứu và vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về nhu cầu TTCT của sinh viên

3.1. Những vấn đề đã được nghiên cứu: Các công trình khoa học đã đề cập đến một số vấn đề xung quanh nội dung nghiên cứu như: nghiên cứu tư duy lý luận chính trị, nghiên cứu tâm lý, ý thức, nhu cầu của con người nói chung trong hoạt động xã hội; nghiên cứu về quá trình nhận thức, học tập của con người; nghiên cứu động cơ học tập; vai trò của chủ thể truyền thông, người chuyển tải thông tin đến đối tượng; nghiên cứu chiến lược học tập của con người nói chung và mỗi cá nhân nói riêng; có tác phẩm nghiên cứu đến tổ chức chính trị của sinh viên và khả năng hình thành các tổ chức chính trị đó trong hoạt động;

đảm bảo quá trình tổ chức, nghiên cứu và xây dựng các biện pháp giáo dục chính trị có hiệu quả theo những nguyên tắc cơ bản.. Nhiều công trình nghiên cứu về học tập; động cơ; kỹ năng, phương pháp học tập lý luận chính trị; nghiên cứu về thông tin và thông tin của sinh viên trong học tập; nghiên cứu về chính trị; kiến thức thông tin; kỹ năng học tập, động cơ học tập, tính tích cực trong học tập LLCT...

Liên quan đến nhu cầu TTCT của sinh viên, các công trình nghiên cứu đã bàn về những vấn đề cơ bản và cụ thể như: khái niệm nhu cầu, vai trò của tư duy trong nhu cầu học tập, yếu tố tâm lý trong nhu cầu học tập LLCT, tháp nhu cầu và điều kiện thỏa mãn; các yếu tố tác động đến nhu cầu học tập LLCT của sinh viên; mối quan hệ giữa nhu cầu học tập LLCT với kết quả rèn luyện nhân cách của sinh viên trong các trường đại học; vai trò của giáo dục LLCT trong đáp ứng nhu cầu thông tin của sinh viên; một số giải pháp đáp ứng nhu cầu tham vấn, nhu cầu khẳng định, nhu cầu tiếp nhận thông tin của sinh viên.

3.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu: Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của NCS, chưa có công trình nào nghiên cứu về thông tin chính trị của sinh viên; đặc biệt hơn chưa có công trình nào nghiên cứu về nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội. Đây là nhiệm vụ NCS sẽ phải triển khai trong luận án này. Chưa có công trình nào nghiên cứu thấu đáo và trực tiếp về nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên trong bối cảnh hiện nay, đó là bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế với những tác động đa chiều đến nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên. NCS sẽ hệ thống hóa cơ sở lý luận về nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay; xây dựng khung lý thuyết cho vấn đề cần nghiên cứu, đó là nhu cầu TTCT của sinh viên hiện nay. NCS có nhiệm vụ xây dựng tiêu chí xác định nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học ở Hà Nội; khảo sát, phân tích nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên một số trường nằm trong phạm vi nghiên cứu. NCS cũng sẽ đề xuất một số kiến nghị như điều kiện để giải pháp được thực thi hiệu quả.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Thông tin và thông tin chính trị

1.1.1.1. Khái niệm thông tin

Thông tin là khái niệm cơ bản của xã hội trong kỷ nguyên số. Mọi tri thức đều bắt nguồn bằng một thông tin về những điều đã diễn ra, về những cái người ta đã biết, đã nói và đã làm. Trong luận án này, NCS hiểu thông tin là *tri thức mang lại hiểu biết cho con người, là nguồn gốc của nhận thức và là cơ sở quyết định hành động của con người trong thực tiễn.*

1.1.1.2. Khái niệm TTCT: là tri thức về lĩnh vực chính trị, đó là các thông tin về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế... TTCT là nguồn gốc của nhận thức, cơ sở quyết định hành động của con người trong thực tiễn.

Nói đến TTCT là nói đến: (1) thông tin về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối, chính sách pháp luật; (2) thông tin về hoạt động của hệ thống chính trị, hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; (3) thông tin về tình hình chính trị trong nước và quốc tế.

1.1.2. Nhu cầu và nhu cầu thông tin chính trị

1.1.2.1. Nhu cầu: là đối tượng nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học. Nhu cầu là những đòi hỏi của con người, của từng cá nhân, của từng nhóm xã hội khác nhau hay của toàn bộ xã hội muốn có những điều kiện nhất định để tồn tại và phát triển. Khi nói về nhu cầu là nói về một nội dung cụ thể, tức là *đòi hỏi của con người, của từng cá nhân, của từng nhóm xã hội khác nhau hay của toàn bộ xã hội.* Nhu cầu có chức năng hướng dẫn sự gặp gỡ giữa chủ thể và khách thể trong *những điều kiện nhất định để tồn tại và phát triển.* Nhu cầu là một thuộc tính

tâm lý của con người, là đòi hỏi, mong muốn, khát vọng của con người về yếu tố vật chất hay tinh thần, là động lực bên trong kích thích, thúc đẩy con người hành động để tồn tại, phát triển.

1.1.2.2. Nhu cầu TTCT

Theo cách hiểu của NCS, *nhu cầu TTCT là những đòi hỏi cần phải được thỏa mãn của con người về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế... nhằm nâng cao tri thức làm cơ sở quyết định hành động.*

1.1.3. Sinh viên và nhu cầu TTCT của sinh viên

1.1.3.1. Sinh viên là người đang theo học tại các cơ sở đào tạo và được đào tạo theo chương trình cao đẳng hoặc đại học. Muốn trở thành sinh viên phải có đủ điều kiện: đã tốt nghiệp phổ thông trung học, bổ túc trung học, hoặc trung học chuyên nghiệp, có đủ sức khỏe để học tập và lao động, đạt điểm tuyển chọn qua kỳ thi tuyển quốc gia. Sau đó họ học tập tại các trường đại học, cao đẳng. Tại các cơ sở giáo dục ấy, họ được truyền đạt kiến thức bài bản về một ngành nghề, chuẩn bị cho công việc sau này của họ.

1.1.3.2. Nhu cầu TTCT của sinh viên

Nhu cầu TTCT của sinh viên có vai trò quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. *Nhu cầu TTCT của sinh viên là những mong muốn cần phải được thỏa mãn về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các vấn đề thời sự chính trị để hình thành phương pháp luận khoa học, bản lĩnh chính trị và nhân cách chính trị.*

Nhu cầu TTCT của sinh viên không chỉ gắn với giảng đường mà còn gắn liền với các sự kiện chính trị trong đời sống, thể hiện ở các nhu cầu của các cá nhân vừa mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan.

1.2. Cấu trúc, nội dung nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên

1.2.1. Cấu trúc của nhu cầu TTCT

Một là, tình cảm nhu cầu TTCT. Hai là, lợi ích của nhu cầu TTCT. Ba là, ý chí hành vi trong nhu cầu TTCT, là động cơ tư tưởng, thể hiện ở ý chí hành vi để sống có trách nhiệm. Ba biểu hiện: *nhận thức nhu cầu TTCT* thông qua tình cảm, thái độ, *lợi ích của nhu cầu TTCT* thiên về xu hướng phân tích, lựa chọn nội dung và *ý chí hành vi gắn liền với động cơ tư tưởng* của nhu cầu TTCT thể hiện ở hứng thú tiếp nhận TTCT và biến TTCT thành ý chí hành vi, thành động lực cho bản thân là ba yếu tố cấu thành, ba tiêu chí để đánh giá nhu cầu TTCT của sinh viên.

1.2.2. Nội dung nhu cầu TTCT của sinh viên

1.2.2.1. *Nhu cầu nắm bắt và hiểu biết về thể chế chính trị, về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về đường lối lãnh đạo của Đảng ta, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

1.2.2.2. *Nhu cầu về thiết chế chính trị, về các hoạt động lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, các hoạt động khác trong hệ thống tổ chức chính trị*

1.2.2.3. *Nhu cầu thực tiễn chính trị, về các sự kiện chính trị xã hội đang diễn ra trong nước và trên thế giới.*

1.2.3. Phương thức tiếp nhận nhu cầu TTCT của sinh viên

1.2.3.1. *Hoạt động giáo dục chính khóa trên giảng đường, chủ yếu thông qua các môn LLCT.*

1.2.3.2. *Giáo dục ngoại khóa thông qua các hoạt động ngoài giảng đường.*

1.2.3.3. *Thông qua các hoạt động truyền thông để đáp ứng nhu cầu TTCT.*

1.3. Các yếu tố tác động đến nhu cầu TTCT của sinh viên

1.3.1. Các yếu tố khách quan

1.3.1.1. *Bối cảnh thế giới hiện nay: Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xu thế khách quan đang tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội với những thuận lợi và thách thức lớn.*

1.3.1.2. *Bối cảnh xã hội Việt Nam: Tác động tích cực của bối cảnh xã hội*

đến nhu cầu TTCT của sinh viên là cơ bản. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay cũng tác động tiêu cực đến nhu cầu TTCT của sinh viên.

1.3.1.3. Sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0

Sự phát triển Internet và các biến động do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm xáo trộn đời sống, khiến hoạt động giáo dục của các trường đại học thay đổi nội dung, phương thức. Đây chính là cơ hội và thách thức cho sinh viên trong tiếp nhận tri thức, thỏa mãn nhu cầu TTCT của mình.

1.3.2. Các yếu tố chủ quan

1.3.2.1. Quan điểm lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước: Đảng lãnh đạo bằng quan điểm và đường lối, Nhà nước cụ thể hóa quan điểm đường lối đó bằng hệ thống văn bản pháp luật.

1.3.2.2. Năng lực của các chủ thể giáo dục chính trị cho sinh viên: Ban Tuyên giáo các cấp, Các cấp uỷ Đảng, Ban Giám hiệu, tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường. Đội ngũ giảng viên, nhất là giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị, Cố vấn học tập có vai trò lớn trong đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên.

1.3.2.3. Nhận thức, hứng thú trong nhu cầu TTCT của sinh viên

Tiểu kết chương 1

Thông tin có vai trò quan trọng trong xã hội hiện nay, TTCT lại càng cần được nghiên cứu kỹ vì TTCT là nguồn gốc của nhận thức, cơ sở quyết định hành động của con người trong thực tiễn. TTCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, bao gồm các thông tin về thể chế chính trị như chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về thiết chế và thực tiễn chính trị như các hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế...Nhu cầu là cảm giác thiếu hụt một cái gì đó mà con người cảm nhận được, mong muốn có được, là yếu tố thúc đẩy con người hoạt động, nhu cầu càng cấp bách thì khả năng chi phối con người càng cao. Nhu cầu

TTCT là mong muốn được biết về các TTCT nhằm thỏa mãn đam mê của mình.

Đối với sinh viên, nhu cầu TTCT là rất lớn, vì họ đang được học tại các trường đại học, cao đẳng, đang sống trong môi trường học thuật với các hoạt động đặc thù. Đó là hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học, khám phá thực tiễn... Nhu cầu TTCT là nền tảng hình thành động cơ học tập và tính tự giác trong học tập, rèn luyện của sinh viên. Nhu cầu TTCT được thỏa mãn thông qua hoạt động, nhu cầu luôn có mối quan hệ mật thiết với động cơ và tính tự giác học tập của sinh viên, trở thành nền tảng, là điều kiện, là nguồn năng lượng bên trong chuyển thành động cơ, thành tính tự giác trong hoạt động học tập và rèn luyện. Nhu cầu TTCT của sinh viên không chỉ gắn với giảng đường mà còn gắn liền với các sự kiện chính trị trong đời sống, gắn với môi trường kinh tế- xã hội của đất nước. Nhu cầu đó vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan, chịu tác động bởi nhận thức và tình cảm cá nhân nhưng cũng bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh, trong đó có môi trường sống. Các yếu tố đó tác động đến nhận thức, cảm xúc và hứng thú, lợi ích, ý chí hành vi trong cấu trúc nhu cầu TTCT của sinh viên. Khi có nhu cầu TTCT đúng, sinh viên sẽ có động lực học tập, có ý thức học tập, chủ động khám phá để trang bị các kiến thức cơ bản cho mình, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có niềm tin vào Đảng, vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Chương 2: THỰC TRẠNG NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

2.1. Các yếu tố tác động đến nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội

2.1.1. Điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội của Hà Nội

2.1.2. Đặc điểm các trường đại học trong phạm vi khảo sát

2.1.2.1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2.1.2.2. Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

2.1.2.3. Đại học Phòng cháy chữa cháy Bộ Công an

2.1.2.4. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

2.2. Thực trạng nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên

Để có cơ sở khách quan cho những phân tích, đánh giá của mình, NCS đã tiến hành điều tra xã hội học với sinh viên. Tổng số phiếu phát ra là 1200, tổng số phiếu thu về là 1143 phiếu.

2.2.1. Thực trạng nhận thức nhu cầu TTCT của sinh viên

2.2.1.1. Nhận thức tình cảm về nhu cầu TTCT: phần lớn sinh viên khi được hỏi đều cho rằng hiểu biết về TTCT của mình ở mức bình thường với 533/1143 phiếu, chiếm 46,63% tổng số sinh viên được khảo sát. Có 30,88% số sinh viên cho rằng mình có hiểu biết tương đối đầy đủ về TTCT, có 8,22% số sinh viên tự tin trả lời mình hiểu biết rất đầy đủ về TTCT và 14,26% tổng số sinh viên, tương đương với 163 người được hỏi trả lời rằng mình không có được hiểu biết đầy đủ về TTCT.

2.2.1.2. Nhận thức về lợi ích của nhu cầu: Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên đã xác định rõ lợi ích nhu cầu TTCT đối với bản thân, xác định mục đích nhu cầu. *Nâng cao ý chí, nghị lực, bản lĩnh khi tham gia các hoạt động cách mạng* 275/1143 phiếu ưu tiên 1, tương đương 24,05%, 257/1143 phiếu ưu tiên 2, tương đương 22,48%. Tổng cộng có 532/1143 phiếu. *Nâng cao năng lực tư duy lý luận để giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn* 255/1143 phiếu ưu tiên 1, tương đương 22,3%, 240/1143 phiếu ưu tiên 2, tương đương 21%. Tổng cộng có 495/1143 phiếu. *Nâng cao đạo đức và lý tưởng cách mạng* 178/1143 phiếu ưu tiên 1, tương đương 15,57%, 304/1143 phiếu ưu tiên 2, tương đương 26,59%. Tổng cộng có 482/1143 phiếu. *Nâng cao thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng* 223/1143 phiếu lựa chọn đây là ưu tiên 1, tương đương 19,51% và 257/1143 phiếu lựa chọn đây là ưu tiên 2, tương đương 22,48%. Tổng cộng 480/1143 phiếu. *Nâng cao khả năng tham gia các hoạt động*

xã hội mang tính cộng đồng 50/1143 phiếu ưu tiên 1 tương đương 4,37% và 85/1143 phiếu ưu tiên 2 tương đương 7,43%. Tổng cộng có 135/1143 phiếu.

2.2.1.3. Thực trạng về ý chí hành vi trong nhu cầu TTCT: Kết quả khảo sát cho thấy với 4 nội dung trong đáp án có thể lựa chọn được sắp xếp theo mức độ như sau: *Hình thành niềm tin, bản lĩnh và sự nhạy bén chính trị* được lựa chọn nhiều nhất với 621/1143 phiếu tương đương 54,33% lựa chọn ưu tiên 1, số phiếu lựa chọn ưu tiên 2 cũng đạt 343/1143 phiếu, tương đương 30%. *Hình thành lòng yêu nước, yêu chế độ XHCN* được lựa chọn bởi 384/1143 học viên, chiếm 33,59% số câu trả lời ưu tiên 1 và 548/1143 học viên lựa chọn ưu tiên 2, chiếm 47,49% số phiếu. *Nhu cầu TTCT giúp sinh viên Xây dựng lòng yêu nghề, khát vọng cống hiến cho đất nước* được 82/1143 phiếu lựa chọn ưu tiên 1. Số phiếu lựa chọn ưu tiên 2 đạt 131/1143 phiếu, tương đương 11,46%. *Hình thành thế giới quan khoa học* được chọn lựa là ưu tiên 1 bởi 56/1184 phiếu lựa chọn tương đương 4,7%. Số phiếu lựa chọn ưu tiên 2 đạt 125/1143 phiếu, tương đương 10,9%. Kết quả cho thấy sinh viên nhận thức lợi ích TTCT đem lại cho mình phù hợp với đặc thù đào tạo của từng trường.

2.2.2. Thực trạng nội dung nhu cầu TTCT của sinh viên

Nội dung TTCT mà sinh viên có nhu cầu muốn nắm bắt là về thể chế chính trị, thiết chế chính trị và thực tiễn chính trị. Cụ thể là sinh viên muốn quan tâm đến những vấn đề liên quan đến đời sống chính trị trên phương diện lý luận và thực tiễn, đây cũng là nội dung nhu cầu TTCT mà sinh viên được đáp ứng trong các trường đại học. Để đánh giá thực trạng thực trạng nội dung nhu cầu TTCT được sinh viên quan tâm nhiều nhất, NCS đã khảo sát đối với 1143 sinh viên thuộc 04 trường trong diện khảo sát. Nội dung TTCT được sinh viên quan tâm: *Thông tin về các sự kiện chính trị xã hội đang diễn ra trên thế giới:* 483/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 42,25%; 304/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 26,59%, tổng cộng có 787 lựa chọn. *Thông tin về các sự kiện chính trị xã hội đang diễn ra trong nước:* 395/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 34,55%, số phiếu ưu tiên 2 là

350/1143 phiếu, chiếm 30,62%. Tổng cộng có 745 lựa chọn. *Thông tin về các hoạt động lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, hệ thống tổ chức chính trị*: 249/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 21,78%; 243/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 21,25%, tổng cộng có 492 lựa chọn. *Thông tin về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*: 45/1134 phiếu ưu tiên 1, chiếm 3,9%, 209/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 18,28%. Tổng cộng có 254 lựa chọn. *Thông tin về các giá trị văn hóa truyền thống, về lịch sử dân tộc*: 11/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 0,96% và 37/1143 phiếu ưu tiên 2, chiếm 3,23%. Tổng cộng có 48 lựa chọn.

2.2.3. Thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên từ phương thức tiếp nhận

Phần lớn sinh viên sử dụng các phương thức chính là: *Tiếp nhận qua giáo dục lý luận chính trị ở trường đại học* với kết quả rất cao: 877/1143 sinh viên lựa chọn ưu tiên 1, chiếm 76,72% và 252/1143 sinh viên lựa chọn ưu tiên 2 chiếm 22,04%. Tổng cộng có 1129 phiếu lựa chọn. *Tiếp nhận qua hoạt động truyền thông* trong đó báo truyền hình và báo mạng điện tử là những phương thức chủ yếu là phương án được lựa chọn nhiều thứ 2 với lần lượt là 220/1143 phiếu ưu tiên 1, chiếm 19,24% và 657/1143 phiếu lựa chọn ưu tiên 2 tương đương 57,48%. Đối với các phương thức khác như: *Tiếp nhận qua mạng xã hội; Tiếp nhận qua sinh hoạt đoàn, đội nhóm, giao tiếp bạn bè; Tiếp nhận qua hoạt động ngoại khóa* lại không được phần đông các sinh viên coi trọng. Số liệu khảo sát này cho thấy sinh viên đã bước đầu biết nhận diện phương tiện cung cấp TTCT, đánh giá cao các phương tiện chính thống hơn là giao tiếp qua bạn bè. Trong giao tiếp bạn bè, sinh viên chú trọng tới những nội dung khác như trang phục, âm thực, du lịch mà ít chú ý tới nội dung TTCT.

2.3. Những vấn đề đặt ra trong nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học Hà Nội hiện nay

2.3.1. Mâu thuẫn giữa vai trò quan trọng của nhu cầu TTCT với nhận thức, năng lực của chủ thể đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên

2.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu về nội dung nhu cầu TTCT và thực trạng đáp ứng chưa hiệu quả

2.3.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu phương thức đáp ứng nhu cầu TTCT cần đạt và thực tiễn chưa đáp ứng

2.3.4. Mâu thuẫn giữa điều kiện cơ sở vật chất lý tưởng cho đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên và thực trạng cơ sở vật chất của các trường đại học

2.3.5. Mâu thuẫn giữa yêu cầu cao về nhận thức và tính tích cực, chủ động với tình trạng thiếu nhu cầu TTCT của một bộ phận sinh viên hiện nay

Tiểu kết chương 2

Nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội đã được NCS phân tích trên cơ sở điều tra xã hội học với 1143 sinh viên tại 4 trường, được củng cố thêm bởi nội dung từ các phỏng vấn sâu sinh viên, giảng viên, cố vấn học tập, các nhà quản lý, lãnh đạo nhà trường. Nhìn chung, sinh viên các trường trong phạm vi khảo sát có nhận thức, tình cảm tốt về TTCT, hiểu biết về lợi ích nhu cầu TTCT đem lại cho bản thân, có động cơ tư tưởng tốt, có ý chí hành vi phù hợp nhận thức. Nội dung nhu cầu TTCT mà sinh viên tiếp nhận được đánh giá tích cực, phương thức đáp ứng nhu cầu được đánh giá khả quan. Các hoạt động giảng dạy lý luận chính trị, các hoạt động ngoại khóa, học Nghị quyết... được sinh viên hứng thú vì đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên. Tuy nhiên cũng cần đa dạng hóa nội dung, phương thức đáp ứng nhu cầu TTCT hơn, nhất là trong bối cảnh thế giới nhiều biến động hiện nay. NCS đã nhận diện những vấn đề cơ bản đặt ra cần giải quyết. Cần có giải pháp đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và tổ chức sắp xếp lớp học các môn học lý luận chính trị, các sinh hoạt ngoại khóa, các phương tiện truyền thông phù hợp để nâng cao chất lượng nhu cầu TTCT của sinh viên, khi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đang là một trong những trọng điểm chống phá quyết liệt của các thế lực phản động, thù địch. Những phân tích

trong chương phục vụ đối chiếu, so sánh, củng cố các nhận định và cung cấp thêm cơ sở để NCS đề xuất các giải pháp đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên trong chương sau của luận án.

Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP ĐÁP ỨNG NHU CẦU THÔNG TIN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

3.1. Phương hướng đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội

3.1.1. Đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên phải gắn liền với tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

3.1.2. Đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên phải gắn với quan điểm của Đảng về giáo dục con người toàn diện trong bối cảnh hiện nay

3.1.3. Đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên phải gắn với bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế

3.1.4. Đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên phải gắn với quan điểm, định hướng phát triển của thành phố Hà Nội

3.2. Giải pháp đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị cho sinh viên

Căn cứ vào phương hướng đã xác định trên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của tình hình kinh tế xã hội Thủ đô, dựa trên khung lý thuyết và kết quả nghiên cứu thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, NCS đề xuất một số giải pháp đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên như sau:

3.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Ban Giám hiệu; phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức trong nhà trường

3.2.2. Chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho sinh viên

3.2.3. Đổi mới nội dung TTCT cho sinh viên

3.2.3.1. Đổi mới nội dung giảng dạy lý luận chính trị

3.2.3.2. Bổ sung những nội dung thực tiễn đời sống chính trị cho sinh viên

3.2.4. Đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của sinh viên

3.2.5. Tăng cường hoạt động ngoại khóa, phát triển công nghệ thông tin, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu TTCT

3.2.6. Xây dựng môi trường văn hóa, phát huy vai trò của nhà trường, gia đình, xã hội trong phối hợp đáp ứng nhu cầu TTCT cho sinh viên

3.2.7. Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường nhằm kích thích nhu cầu TTCT của sinh viên

3.2.8. Phát huy vai trò chủ động của sinh viên trong nhu cầu TTCT

Tiểu kết chương 3

Trong chương này, NCS đã xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp tăng cường điều kiện để đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên. Các phương hướng mà NCS đề xuất là căn cứ vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vào định hướng phát triển giáo dục nhằm đào tạo con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Phương hướng tăng cường điều kiện để đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên còn dựa vào định hướng phát triển của thủ đô Hà Nội trong những năm tới. Tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý phát triển của các trường đại học trên địa bàn Hà Nội cũng là một trong những căn cứ để NCS xác định phương hướng tăng cường điều kiện để đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

Trên cơ sở xác định phương hướng, NCS đề xuất giải pháp tăng cường điều kiện đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên. Các giải pháp này

muốn phát huy hiệu quả phải được áp dụng triển khai trong tính đồng bộ, vì chúng có mối quan hệ biện chứng, quyết định lẫn nhau nên không thể xem nhẹ giải pháp nào. Hiệu quả các giải pháp trên phụ thuộc vào sự lãnh đạo của các cấp, chất lượng đội ngũ giảng viên trong trường đại học, vào điều kiện vật chất của từng trường, vào chính ý thức và năng lực của sinh viên.

KẾT LUẬN

Luận án nghiên cứu nhu cầu TTCT của sinh viên của các trường đại học trên địa bàn Hà Nội, thông qua các trường hợp cụ thể: Học viện Báo chí và Tuyên truyền; trường Đại học Bách khoa Hà Nội; trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Trên cơ sở lý luận và nghiên cứu thực trạng, NCS rút ra một số kết luận:

1. Nhu cầu TTCT là nguồn gốc của nhận thức, cơ sở quyết định hành động của sinh viên trong thực tiễn vì TTCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, bao gồm các thông tin về thể chế chính trị như chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về thiết chế và thực tiễn chính trị như các hoạt động lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tình hình chính trị trong nước và quốc tế... Một trong những yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên để có nhu cầu TTCT đúng đắn là rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng và năng lực trí tuệ. Tuy nhiên, hiện nay một số sinh viên không nhận thức đầy đủ về nhu cầu TTCT, thiếu niềm tin vào sự phát triển của đất nước, ngại tham gia các hoạt động cộng đồng, sống thực dụng, thiếu ý thức rèn luyện, phấn đấu để vươn lên, không thấu suốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, không vận dụng được các nguyên lý cơ bản và chân chính của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư duy khoa học khách quan vào cuộc sống. Từ đó dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống, tiềm ẩn những mối nguy hại đối với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

2. Sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội có nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn trong nhu cầu TTCT của mình vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Nhu cầu TTCT là nền tảng hình thành động cơ học tập và tính tự giác trong học tập, rèn luyện của sinh viên. Nhu cầu TTCT trở thành điều kiện, thành nguồn năng lượng bên trong, thành động cơ thúc đẩy tính tự giác

trong học tập và rèn luyện. Nhu cầu TTCT của sinh viên không chỉ gắn với giảng đường mà còn gắn liền với các sự kiện chính trị trong đời sống, gắn với môi trường kinh tế- xã hội của đất nước, liên quan đến nhận thức, tình cảm, lợi ích và ý chí hành vi, động cơ tư tưởng của sinh viên. Nhu cầu đó vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan, chịu tác động bởi nhận thức và tình cảm cá nhân nhưng cũng bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh, trong đó có môi trường sống. Nhu cầu được xem xét từ động cơ của nhu cầu, nội dung của nhu cầu và phương thức đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu đó. Để nhu cầu TTCT trở thành động lực tự thân, phải có nhận thức đúng về TTCT, có tình cảm đúng, phải coi nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là nhiệm vụ của sinh viên. Đề cao trách nhiệm chính trị, tính tự giác, chủ động nâng cao nhu cầu TTCT ở mọi nơi, mọi lúc để bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra trong thực tiễn, góp phần làm cho nhận thức của sinh viên đối với các vấn đề trong thực tiễn chính trị được nâng cao hơn, kết quả hành động sẽ tốt hơn.

3. Thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền; trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, trường Đại học Phòng cháy chữa cháy Bộ Công an, trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được phân tích trên cơ sở điều tra xã hội học với 1143 sinh viên tại 4 trường, được củng cố thêm bởi nội dung từ các phỏng vấn sâu sinh viên, giảng viên, cố vấn học tập, các nhà quản lý, lãnh đạo nhà trường. Kết quả cho thấy sinh viên các trường trong phạm vi khảo sát có nhận thức, tình cảm khá tốt về TTCT, hiểu biết về lợi ích nhu cầu TTCT đem lại cho bản thân, có động cơ tư tưởng tốt, có ý chí hành vi phù hợp nhận thức. Nội dung nhu cầu TTCT mà sinh viên tiếp nhận về thể chế và thiết chế chính trị, về thực tiễn chính trị thông qua các hoạt động của các chính trị gia, các sự kiện chính trị trong nước và trên thế giới được đánh giá tích cực, phương thức đáp ứng nhu cầu được đánh giá khả quan. Các hoạt động

giảng dạy lý luận chính trị, các hoạt động ngoại khóa, học Nghị quyết... được sinh viên hứng thú vì cung cấp và đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên. Các phương tiện truyền thông cũng được sinh viên khai thác, sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu TTCT của mình.

4. Tuy nhiên, mặc dù được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm nhưng nhu cầu TTCT của sinh viên vẫn có nhiều vấn đề cơ bản đặt ra cần giải quyết trong bối cảnh hiện nay. Đó là vấn đề về nhận thức và năng lực của chủ thể lãnh đạo, quản lý; vấn đề về đội ngũ giảng viên, về cố vấn học tập. Nội dung và phương thức đáp ứng nhu cầu cũng chưa hoàn thiện, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên cũng còn nhiều việc phải bàn. Tính tích cực của sinh viên cũng là vấn đề đặt ra, vì hiện nay nhu cầu TTCT chưa là điều kiện, là nguồn năng lượng bên trong chuyển thành mục tiêu trong hoạt động học tập và rèn luyện. Mạng xã hội đang trở thành công cụ, môi trường nguy hiểm để tội phạm lợi dụng hoạt động, được các đối tượng phạm tội về hình sự, kinh tế, ma túy lợi dụng để hoạt động như tạo tài khoản ảo để kết bạn, làm quen sau đó lừa đảo chiếm đoạt tiền, tài sản; tiến hành đánh cắp mật khẩu, chiếm giữ quyền kiểm soát tài khoản trái phép để đánh cắp, trục lợi. Không ít người bị dẫn dắt bởi các thông tin độc hại trên mạng xã hội, tin theo những luận điệu của chúng, bị mua chuộc rồi trở thành công cụ phục vụ cho mưu đồ của các thế lực thù địch.

Các thế lực thù địch và bọn tội phạm đang biến mạng xã hội thành công cụ hoạt động, lập ra và sử dụng nhiều trang mạng xã hội và sử dụng chúng để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, xuyên tạc, nói xấu chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Nhiều trang mạng xã hội đăng tải những bài viết tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, suy diễn xuyên tạc, làm người đọc hoang mang, mất niềm tin và Đảng và Nhà nước. Nhiều trang mạng xã hội đã lợi dụng những sai sót của một số cán bộ, Đảng viên trong quản lý kinh tế để kích động dư luận, hình thành

tâm lý phản kháng, tư tưởng chống đối, kêu gọi biểu tình chống chế độ, làm xuất hiện các điểm nóng chính trị xã hội. Nhiều trang mạng đã đưa tin không đúng nội dung, kích động người dân bạo loạn, nhiều đối tượng đã đăng tải lại các tài liệu liên quan theo cách hiểu sai lệch trên mạng xã hội, tạo diễn đàn xuyên tạc, nói xấu chính quyền. Phát huy vai trò chủ động của sinh viên trong nhận thức, sáng tạo nhu cầu TTCT để sinh viên nâng cao sức đề kháng, miễn nhiễm với virus độc hại trên mạng xã hội, mất phương hướng trong nhu cầu TTCT của chính mình.

Như vậy, vấn đề đặt ra trong đáp ứng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội là cần phải có những giải pháp phù hợp với đặc điểm sinh viên và điều kiện cụ thể của từng trường, gắn kết chặt chẽ giữa yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục chuyên môn với thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị trung tâm là dạy học và nghiên cứu khoa học.

5. Trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng nhu cầu TTCT của sinh viên các trường đại học trong phạm vi khảo sát, NCS đã xác định 4 phương hướng và đề xuất 8 giải pháp tăng cường điều kiện để đáp ứng, kích thích nhu cầu TTCT cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Các phương hướng căn cứ vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vào định hướng phát triển sự nghiệp giáo dục, định hướng phát triển của thủ đô Hà Nội, căn cứ vào sứ mệnh và triết lý phát triển của các trường đại học trên địa bàn Thủ đô. Các giải pháp NSC đề xuất muốn phát huy hiệu quả phải được triển khai đồng bộ, phải có các điều kiện để giải pháp có tính khả thi.

Để nhu cầu TTCT của sinh viên được đáp ứng hiệu quả, các trường cần áp dụng các giải pháp mà NCS đề xuất một cách linh hoạt, biện chứng và khoa học. Các trường đều nhận thức sự cần thiết phải đáp ứng đầy đủ nhu cầu TTCT cho sinh viên, tăng cường giáo dục để sinh viên có nhận thức chính trị sâu sắc, nắm rõ bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xem đây là yếu tố nền tảng của mọi hoạt động trong cuộc sống thường ngày. Từ nền tảng

chính trị tư tưởng và phẩm chất đạo đức, sinh viên cần phải có trình độ học vấn; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có khả năng nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học vào trong thực tiễn đời sống, có định hướng giá trị đúng đắn để xây dựng đất nước phát triển ổn định, nhanh, bền vững.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Việt (2014) “*Một số giải pháp chủ yếu nhằm giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay*” Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông (8)
2. Nguyễn Văn Việt (2015) “*Quan điểm “Đức là gốc” theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông (8)
3. Đề tài NCKH (2018) “*Vận động hành lang và những biến thể của vận động hành lang*” Học viện Báo chí và Tuyên truyền
4. Nguyễn Văn Việt (2014) “*Quan niệm của Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính trong xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay*” Tạp chí điện tử - Mục nghiên cứu khoa học – Học viện Báo chí và Tuyên truyền (5)
5. Nguyễn Văn Việt (2018) “*Vấn đề “tam cương, ngũ thường” đối với xã hội phong kiến Việt Nam*” Tạp chí Việt Nam Hội nhập (47)
6. Nguyễn Văn Việt (2019) “*Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên hiện nay*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông (5)
7. Nguyễn Văn Việt (2022) “*Thực trạng nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học*”, Tạp chí Lý luận Chính trị (2)